

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-KTHT&ĐT ngày /4/2026 của phòng KTHT&ĐT phường Đức Xuân)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	131.541.000,0	178.645.584,7	136
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	130.544.000,0	153.942.243,9	118
I	Chi đầu tư phát triển	12.468.000,0	16.331.047,7	131
1	Chi đầu tư cho các dự án	12.468.000,0	14.849.047,7	119
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			
3	Chi đầu tư phát triển khác		1.482.000,0	
II	Chi thường xuyên	114.380.000,0	137.457.184,7	120
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	68.911.319,0	75.608.229,2	110
III	Dự phòng ngân sách	2.974.000,0		
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	722.000,0		
V	Chi nộp ngân sách cấp trên		104.011,5	
VI	Chi hỗ trợ các địa phương khác		50.000,0	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	997.000,00	516.129,1	52
I	Chi các Chương trình mục tiêu quốc gia	736.000,0	315.075,4	43
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	552.000,0	187.115,4	34
-	Vốn đầu tư			
-	Vốn sự nghiệp	552.000,0	187.115,4	34
2	Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số	184.000,0	127.960,0	70
	Vốn đầu tư		60.964,9	
-	Vốn sự nghiệp	184.000,0	66.995,2	36
II	Chi các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	261.000,0	201.053,7	77
1	Vốn đầu tư			
2	Vốn sự nghiệp	261.000,0	201.053,7	77
-	Kinh phí thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững	171.000,0	111.053,7	65
-	Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ cho các quỹ bảo trì đường bộ địa phương	90.000,0	90.000,0	100
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		24.187.211,7	